

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 423/2020/DS-PT;
Ngày: 19/11/2020;
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn;

Các Thẩm phán: - Ông Lê Thanh Toàn

- Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quang Minh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà
Tù Thị Kỳ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm
2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 180/2020/DS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án
nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2020/QĐXX-PT ngày 19 tháng
10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1 Lê Thị Mai D, sinh năm 1964;

2.2 Nguyễn Văn L, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà D, ông L: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

(Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 17/8/2020)

3. Người kháng cáo: Bị đơn Lê Thị Mai D, Nguyễn Văn L.

(Có mặt ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Chí T)

NỘI D V VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Do ông là chỗ quen biết với vợ chồng Nguyễn Văn L, Lê Thị Mai D. Vào ngày 26/8/2017 (nhằm ngày 05/7/2017 AL), ông có cho bà D vay số tiền 150.000.000 đồng. Bà D có viết biên nhận và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả;

Ngày 06/11/2017 (25/9/2017 AL), ông có cho bà D vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng. Bà D có viết biên nhận và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả; Tổng cộng là 250.000.000 đồng.

Các bên thỏa thuận lãi suất 9%/tháng nhưng kể từ khi bà D, ông L vay tiền thì không có đóng tiền lãi cho ông, ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà D, ông L trả tiền nhưng bà D, ông L không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu bà D, ông L trả cho ông số tiền vốn vay 250.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày vay đến ngày 16/6/2020, thành tiền là 66.700.000 đồng; trả một lần khi án có hiệu lực pháp L.

- Bị đơn Lê Thị Mai D, Nguyễn Văn L trình bày:

Ông, bà thống nhất cùng lời trình bày của ông H về thời gian vay tiền, vào ngày 26/8/2017 (âm lịch là ngày 05/7/2017), bà D vay của ông H số tiền 150.000.000 đồng. Bà D có viết biên nhận và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả;

Ngày 06/11/2017 (âm lịch là ngày 25/9/2017), bà D có vay tiếp của ông H số tiền 100.000.000 đồng. Bà D có viết biên nhận và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả; Tổng cộng là 250.000.000 đồng.

Vợ, chồng ông bà vay số tiền của ông H để dùng vào việc mua bán thanh long nhưng trong quá trình mua bán thanh long thì bị khách hàng không trả tiền nên không có khả năng trả số tiền vay cho ông H;

Có thỏa thuận miệng lãi suất 9%/tháng, mỗi tháng đóng 22.500.000 đồng, vợ chồng ông bà đã đóng được 06 tháng lãi thành tiền là 135.000.000 đồng, khi đóng tiền lãi cho ông H thì không có lập biên nhận tiền.

Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông, bà xin trả dần mỗi năm 40.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Còn yêu cầu tính lãi của ông H thì ông bà không đồng ý.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 180/2020/DS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 357, 468, 688 Bộ Luật Dân sự; các Điều 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ Luật Tố tụng dân Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân Sự.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Lê Thị Mai D, Nguyễn Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 66.700.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp L;

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Mai D, Nguyễn Văn L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ L Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp L.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Mai D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét khấu trừ số tiền lãi 135.000.000 đồng đã trả và không buộc ông Nguyễn Văn L cùng liên đới trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Chí T, người đại diện ủy quyền của các bị đơn bà Lê Thị Mai D, ông Nguyễn Văn L có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có ý kiến đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Mai D là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện, ngày 05/7/2017 và 25/9/2017 Âm lịch (26/8/2017 và 13/11/2017 Dương lịch) bà Lê Thị Mai D làm biên nhận vay của ông Nguyễn Văn H tổng số tiền 250.000.000 đồng (BL: 30, 31), lãi suất 9%/tháng.

Theo ông H, do vợ chồng bà D, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho ông như đã thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp.

Các bị đơn bà Lê Thị Mai D, ông Nguyễn Văn L cho rằng, ông bà đã trả tiền lãi được 06 tháng tổng cộng là 135.000.000 đồng (22.500.000 đồng/tháng x 06 tháng = 135.000.000 đồng).

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, nhận thấy:

[2.1] Bà D, ông L cho rằng, vợ chồng ông, bà đã trả lãi cho ông H được 06 tháng tổng cộng 135.000.000 đồng nhưng ông H không thừa nhận và ông, bà không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh số tiền lãi đã trả cho ông H. Do đó,

bản án sơ thẩm đã xử không chấp nhận ý kiến của các bà D, ông L về yêu cầu tính lại số tiền lãi đã trả cho ông H là có căn cứ.

[2.2] Xét mối quan hệ giữa bà D với ông L là vợ chồng và quá trình giải quyết vụ án ông, bà thống nhất trình bày về mục đích sử dụng vốn vay của ông H là để kinh doanh mua bán thanh long, nhưng do bị người khác chiếm dụng nên ông, bà không còn năng trả nợ. Do đó, mặc dù ông L không trực tiếp ký tên vào biên nhận vay tiền, nhưng thừa nhận mục đích sử dụng vốn vay là để kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Vì thế, quyết định của bản án sơ thẩm buộc bà D, ông L liên đới trả nợ cho ông H là phù hợp với qui định của Điều 27 L Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Ngoài các tài liệu, chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, ông L, bà D không bổ sung được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông, bà. Do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, bà D; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Mai D không được chấp nhận, nên bà D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Đối với ông Nguyễn Văn L là người cao tuổi, có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí và được Tòa án chấp nhận, nên ông L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Mai D và ông Nguyễn Văn L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 180/2020/DS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 469, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Lê Thị Mai D, ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 250.000.000 đồng vốn vay và 66.700.000 đồng tiền lãi; tổng cộng là **316.700.000** đồng (*Ba trăm mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Mai D phải chịu 7.917.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004077 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên còn phải nộp tiếp số tiền 7.917.500 đồng (*Bảy triệu chín trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS h. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tuấn